

Số: **1614** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **14** tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Thông tin và Truyền thông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn xác định giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

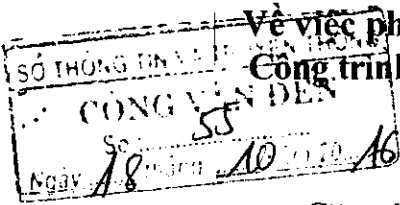
Theo Văn bản số 2006/UBND-GTXD ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy mô cải tạo, sửa chữa Sở Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông (tại Tờ trình số 51/TTr-TT&TT ngày 22 tháng 9 năm 2016); đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số 1317/TTr-SKHĐT ngày 06 tháng 10 năm 2016),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Thông tin và Truyền thông với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Thông tin và Truyền thông.
2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.
3. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa một số hạng mục bị hư hỏng do ảnh hưởng của cơn bão số 1 năm 2016 để đảm bảo điều kiện làm việc của cán bộ trong cơ quan.
4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Cải tạo, sửa chữa lại mái tôn và hệ thống vì kèo, khung đỡ toà nhà cùng hệ thống cửa do mưa bão làm hỏng...



5. Tổ chức lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Hà Nam.

6. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Kỹ sư Trần Quốc Hưng.

7. Địa điểm xây dựng: Phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý.

8. Loại cấp công trình: Công trình cải tạo, sửa chữa.

9. Số bước thiết kế: 01 bước.

10. Phương án xây dựng

- Đối với các vì kèo, bán kèo bị hư hỏng không tận dụng được sẽ thay bằng hệ vì kèo mới hàn bằng thép V50x5 có bản mã liên kết.

- Đối với các vì kèo tận dụng, sửa chữa gia cố ốp thêm thép V50x5 vào các thanh cánh thượng, bổ sung liên kết bản mã dày 6mm, các thanh bụng bổ sung cột chống vừa làm giảm khoảng cách của vì kèo vừa tạo liên kết giữa vì kèo và sàn mái bê tông cốt thép.

- Đối với các vị trí liên kết chân vì kèo với giằng bê tông đỉnh mái chéo: Đục bỏ đoạn bê tông dầm 30cm sau đó đặt bu lông hàn cố định vào thép chủ của dầm (gồm 04 bu lông M22 dài 40cm và bản mã dày 8mm), đổ bù bê tông mác 300 đá 1x2 đoạn dầm vừa xử lý.

- Cột thép đỡ vì kèo:

+ Đối với các vị trí kèo thép VK2 (nhịp 6,3m), bổ sung cột thép D76 dày 4mm ở giữa kèo để tạo liên kết với sàn mái bê tông cốt thép và giữ ổn định cho kèo.

+ Đối với các kèo thép VK1 (nhịp 10,9m) hiện có 01 cột thép D76 ở giữa kèo, tháo dỡ cột lắp sang vị trí biên (mặt dàn giáp chân vì kèo); Bổ sung 01 cột thép D76 dày 4mm ở vị trí biên còn lại (mặt dàn giáp chân vì kèo phía đối xứng); Bổ sung cột thép D100 dày 4mm vào vị trí chính giữa dàn vì kèo (vị trí cột thép D76 hiện trạng); Bổ sung bản mã $\delta=8\text{mm}$, vít nở thép D14 liên kết cột thép mặt trên dầm bê tông cốt thép (cột +14.70m).

- Hệ thống cửa:

+ Cửa nhôm kính: Thay 02 bộ cửa đi D1, 01 bộ cửa đi D2, 01 bộ cửa sổ S2 tầng 4 bị gió bão làm hư hỏng.

+ Thay thế 03 bộ cửa cửa S1 của hội trường tầng 4, phía trên sảnh chính bằng cửa nhựa lõi thép mở trượt.

(Chi tiết giải pháp thiết kế, chấp thuận như kết quả thẩm định thiết kế của Sở Xây dựng tại Văn bản số 1571/SXD-KTXD ngày 20 tháng 9 năm 2016).

11. Các Quy chuẩn và Tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: Theo các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn hiện hành.

12. Tổng mức đầu tư:

239,7 triệu đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm ngàn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	196,2 triệu đồng.
- Chi phí Quản lý dự án:	5,0 triệu đồng.
- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng:	16,1 triệu đồng.
- Chi phí khác:	9,8 triệu đồng.
- Dự phòng:	12,6 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước.

14. Hình thức quản lý dự án: Giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016.

16. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Phần công việc thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Theo các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nam; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh (đ/c Thăng);
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP(3), GTXD, TH, KT;
- Lưu: VT, XD.

TA. - D\2016\QĐ\068

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Đại Thăng

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Thông tin và Truyền thông

(Kèm theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016

của Ủy Ban nhân dân tỉnh Hà Nam)



Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Nguồn vốn
Gói thầu số 1: Thi công xây dựng công trình (bao gồm cả hạng mục chung)	203,1	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2016	40 ngày	Trọn gói	Mục 13- Điều 1
Gói thầu số 2: Giám sát thi công công trình	5,2	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2016	Theo thời gian thi công	Trọn gói	
Tổng giá trị các gói thầu	208,30						





BẢNG TÍNH MỨC ĐẦU TƯ
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, SỬA CHỮA TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Kèm theo Quyết định số 1614 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Đồng

Stt	Hạng mục chi phí	Ký hiệu	Hệ số	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế VAT	Chi phí sau thuế
1	Chi phí xây dựng	Gxd		Theo dự toán chi tiết	178.362.045	17.836.205	196.198.250
2	Chi phí quản lý dự án	Gqlda	2,524%	(Gxd) x 2,524%	4.501.858	450.186	4.952.044
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv			14.687.355	1.468.735	16.156.090
3.1	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lấy theo giá trị tối thiểu	10.000.000	1.000.000	11.000.000
3.2	Chi phí giám sát thi công XD		2,628%	Gxd x 2,628%	4.687.355	468.735	5.156.090
4	Chi phí khác	Gk			9.102.348	624.267	9.722.215
4.1	Chi phí hạng mục chung				6.242.672	624.267	6.866.939
	<i>Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công</i>			<i>Gxd trước thuế x 1%</i>	<i>1.783.620</i>	<i>178.362</i>	<i>1.961.982</i>
	<i>Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế</i>			<i>Gxd trước thuế x 2,5%</i>	<i>4.459.051</i>	<i>445.905</i>	<i>4.904.956</i>
4.2	Lệ phí thẩm định báo cáo KTKT			TMĐT x 0,019%	45.600		45.600
4.3	Chi phí thẩm định bản vẽ thiết kế		0,165%	Gxd x 0,165%	294.297		294.297
4.4	Chi phí thẩm định dự toán XDCT		0,160%	Gxd x 0,16%	285.379		285.379
4.5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		0,950%	TMĐT x 0,95%	2.280.000		2.280.000
5	Chi phí dự phòng	Gdp		Gdp1	11.465.820	1.146.582	12.612.402
	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh				11.465.820	1.146.582	12.612.402
	TỔNG CỘNG	Gtmdt		Gxd+Gqlda+Gtv+Gk+Gdp	218.119.426	21.525.975	239.691.000